

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/LĐ-ST

Ngày: 27/6/2024

V/v tranh chấp về yêu cầu tuyên
bố hợp đồng lao động vô hiệu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm – Nguyên Chủ tịch Công đoàn Bện viện Bến Cát.

Bà Bò Thị Ánh Tuyết – Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Chánh Phú Hoà; nguyên Phó Chủ tịch Công đoàn phường Chánh Phú Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLST-LĐ ngày 26/12/2023 về việc “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-LĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 58/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn T, sinh năm 1983; đăng ký thường trú: Số A, đường T, tổ A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH F (Việt Nam); địa chỉ: Lô H, khu công nghiệp V, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Hồ Đông H, sinh năm 1988; thường trú: Khóm T, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.2. Bảo hiểm xã hội thành phố B, tỉnh Bình Dương; trụ sở: Đường Q, khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Huỳnh B, sinh năm 1991, chức vụ: Chuyên viên Bảo hiểm xã hội thành phố B (là người đại diện theo uỷ quyền, Giấy uỷ quyền đề ngày 30/01/2024), có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Hồ Văn T trình bày:

Ngày 26/5/2023, ông T đến Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương để xin được điều chỉnh thay đổi thông tin cá nhân trên bảo hiểm xã hội về số căn cước công dân, địa chỉ nơi cư trú..., Bảo hiểm xã hội thành phố T hướng dẫn ông T đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương để được giải quyết. Sau đó, ông T đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh B thì được trả lời rằng: “Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông T tại Công ty TNHH C, tọa lạc tại địa chỉ khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sổ bảo hiểm xã hội: 7412101858 trùng với thời gian tham gia bảo hiểm xã hội sổ bảo hiểm số 7412104800 tại Công ty TNHH F (Việt Nam)” và không giải quyết điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

Ông T khẳng định từ trước đến nay ông T chỉ làm việc tại Công ty TNHH C nên không thể có việc ông T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH F (Việt Nam).

Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết như sau:

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết năm 2012 giữa ông T với công ty TNHH F (Việt Nam) vô hiệu toàn bộ.

Bị đơn Công ty TNHH F (Việt Nam): Đại diện hợp pháp của Công ty TNHH F đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người đại diện hợp pháp của công ty không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, cũng không có bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến, yêu cầu của công ty đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Đông H trình bày: Vào năm 2012, ông H có mượn giấy tờ tùy thân của ông Hồ Văn T để xin vào làm công nhân tại Công ty TNHH F, lý do: lúc đó ông H chưa làm giấy chứng minh nhân dân nên phải mượn giấy tờ tùy thân của ông T để xin vào làm công nhân tại Công ty TNHH F. Trước yêu cầu khởi kiện của ông T, ông H có ý kiến như sau: Ông Hồ thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông T, ông H không yêu cầu gì trong vụ án này.

Văn bản trình bày ý kiến đề ngày 12/4/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố B trình bày:

Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố B hiện tại không có hồ sơ, không có dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tại công ty TNHH F (Việt Nam), mã số thuế: 3700804280. Qua tra cứu dữ liệu toàn quốc, ông Hồ Văn T có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội như sau:

- Mã số bảo hiểm xã hội 7412101858, tham gia từ 03/2012 đến nay tại công ty TNHH C.

- Sổ bảo hiểm xã hội số 7410317237, tham gia từ 11/2010 đến 03/2011 tại công ty Cổ phần S (Việt Nam).

- Sổ bảo hiểm xã hội số 7411235273, tham gia từ 08/2011 đến 09/2011 tại công ty TNHH F (Việt Nam).

- Sổ bảo hiểm xã hội số 7412104800, tham gia từ 03/2012 đến 08/2012 tại công ty TNHH F (Việt Nam).

Ý kiến về quá trình trùng từ tháng 3/2012 đến 8/2012 của sổ bảo hiểm xã hội số 7412104800 và mã số bảo hiểm xã hội số 7412101858: Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố B không thực hiện phát sinh, không theo dõi mà qua dữ liệu lưu tại Bảo hiểm xã hội tỉnh B, Bảo hiểm xã hội thành phố T nên không có ý kiến. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tháng 11 năm 2010 ông T và công ty trách nhiệm hữu hạn C có ký hợp đồng lao động và làm việc ở công ty đến ngày 7/2023 thì xin nghỉ việc. Quá trình làm việc tại công ty, ông T được công ty tham gia đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ, thể hiện trong sổ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp số 7412101858.

Ông Hồ Đông H thừa nhận có mượn giấy tờ tùy thân của ông T để ký hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) vào tháng 3/2012. Trong thời gian từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2012 công ty TNHH C và công ty trách nhiệm hữu hạn F đều tham gia bảo hiểm xã hội cho ông T nhưng thực tế ông

T chỉ làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn C, không làm việc tại công ty TNHH F (Việt Nam). Do đó, hợp đồng lao động ký kết giữa ông Hồ Đông H (nhưng ghi tên Hồ Văn T) với công ty TNHH F (Việt Nam) vô hiệu do vi phạm quy định tại Điều 122 và điểm b, c khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động đối với bị đơn công ty TNHH F (Việt Nam), sau đây viết tắt là công ty F có trụ sở tại phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy nguyên đơn ông Hồ Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty TNHH F đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Tòa án nhận định về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông T với công ty F vô hiệu là có căn cứ, bởi vì: Giữa ông T và bị đơn không hề có giao kết hợp đồng lao động, việc này được chứng minh bằng thời gian làm việc liên tục và tham gia bảo hiểm xã hội của ông T tại công ty TNHH C từ tháng 3/2012 đến nay; ông Hồ Đông H khẳng định vào năm 2012, ông H có mượn giấy tờ tùy thân của ông Hồ Văn T để xin vào làm công nhân tại công ty F. Như vậy, việc bị đơn giao kết hợp đồng lao động với ông Hồ Đông H nhưng ghi tên ông Hồ Văn T vào hợp đồng lao động và nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông T là có sai sót, nhầm lẫn. Do đó, cần phải tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

[3] Đối với số tiền bảo hiểm xã hội nộp trùng: Các bên không yêu cầu xử lý số tiền bảo hiểm xã hội nộp trùng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ

Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 122, 126 và 131 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn T đối với bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) về việc “tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Hồ Văn T với công ty trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) vô hiệu.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn F (Việt Nam) phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS tp Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương

